

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY**  
(Từ ngày 30/6 đến ngày 06/7/2021)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Trong tuần trời nhiều mây, có lúc có mưa rào và dông. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 37,2 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 32,7<sup>0</sup>C (cao hơn CKNT), cao nhất 40<sup>0</sup>C, thấp nhất 28<sup>0</sup>C.

Âm độ trung bình 69 - 79% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 52 - 57 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ mùa 2021 là: 28.219,8 ha

Trong đó:

- Lúa mùa: 23.340,1 ha (hồi xanh - đẻ nhánh).
- Ngô: 1.571,5 ha (cây con - phát triển thân lá).
- Đậu tương: 141,7 ha (cây con).
- Lạc: 343 ha (cây con).
- Khoai lang: 158 ha (mới trồng).
- Rau: 1.933 ha (các giai đoạn).
- Cây khác: 732,5 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời nhiều mây, có lúc có mưa rào và dông. Cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sinh vật gây hại nhẹ.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA**

Trưởng thành vào bầy đên (con/đen/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,2 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 2 con (Phúc Yên); Sâu đục thân cú mèo 0,04 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 1 con (Tam Dương, Tam Đảo); Rầy nâu 1,1 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 9 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,6 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 8 con (Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,5 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,6 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Phúc Yên, Tam Dương).

### **1. Trên cây lúa**

- Rầy nâu (tuổi 5, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,5 - 1 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 5 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô).

- Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 5, nhộng) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 1- 2 con/m<sup>2</sup>, cao 10 - 12 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Yên, Tam Dương).

- Sâu đục thân 2 chấm (tuổi 3, 4) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,3% DH, cao 1 - 2% DH (Sông Lô).

- Sâu đục thân cú mèo (tuổi 2, 3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2% DH, cao 1 - 2% DH (Tam Dương).

- Ốc bươu vàng gây hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,2 - 0,4 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Tường, Tam Đảo).

- Chuột gây hại rải rác, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 0,7%, nơi cao 7 - 10% (Lập Thạch).

### **2. Cây rau, màu**

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup> (Yên Lạc).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên).

### **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Bọ xít, bệnh sương mai, bệnh thán thư gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại nhẹ.

### **4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.**

## **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 7/7 - 13/7/2021**

### **1. Cây lúa**

Sâu đục thân 2 chấm lúa 3, sâu đục thân cú mèo hại rải rác, sâu cuốn lá nhỏ lúa 4 hại nhẹ, gây trắng lá cục bộ một số diện tích. Ốc bươu vàng, chuột hại nhẹ. Cần chú ý theo dõi những diện tích lúa gieo, cấy sớm để có biện pháp phòng chống kịp thời.

### **2. Cây rau, màu**

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai, phấn trắng phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ tiếp tục gây hại nhẹ (Phúc Yên).

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu hại cục bộ (Yên Lạc).

### **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Bọ xít, bệnh sương mai, bệnh thán thư gây hại nhẹ

- Cây xoài: Bệnh thán thư hại nhẹ.

## IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

### 1. Đề nghị

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố tăng cường phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp & PTNT (Kinh tế), trạm Khuyến nông trên địa bàn chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, HTX dịch vụ nông nghiệp, hướng dẫn nông dân thực hiện: Chăm sóc bón thúc đẻ nhánh, áp dụng các biện pháp IPM, SRI, VietGAP ngay từ đầu vụ để cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, chống chịu tốt với các điều kiện ngoại cảnh bất thuận và sinh vật gây hại.

- Đảm bảo nước tưới và chăm sóc tốt cây rau, màu. Khi có sinh vật gây hại vượt ngưỡng cần khuyến cáo nông dân sử dụng các loại thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phun phòng chống, đảm bảo an toàn cho người sử dụng, ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

### 2. Biện pháp quản lý

- Biện pháp thủ công: Ngắt danh héo sâu đục thân, bắt ốc bươu vàng, bẫy bắt chuột nhằm hạn chế sự gây hại của chúng trên diện rộng.

- Biện pháp hóa học: Phun thuốc khi có mật độ, tỷ lệ hại đến ngưỡng phòng chống bằng thuốc đặc hiệu như:

+ Sâu đục thân, sâu cuốn lá dùng: Virtako 40WG, Patox 95SP, Nicata 95SP, Marshal 200SC,...

+ Sâu keo mùa thu trên ngô dùng thuốc: Bitadin WP, Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Proclaim® 5WG, Lufen extra 100EC,...

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 30/6 - 6/7/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**BẢNG THỐNG KÊ**  
**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG**  
*(Từ ngày 30/6 đến ngày 6/7/2021)*

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Cây lúa	Hồi xanh - đẽ nhánh	Ốc bươu vàng	Con/m <sup>2</sup>	2			18	18				+1	33	Rải rác
		Chuột	%DH	10			20	20				-14	3582	Rải rác
Cây ngô	Cây con	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2			1	1				-	1	Cục bộ
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>							<b>39</b>	<b>39</b>					<b>3616</b>	

**Ghi chú:** GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dánh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** KS. Trần Thị Đoàn Trang.